

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2024
Về việc tranh chấp về xác định
cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Diêm Thị N, sinh năm 1998; trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Leo Văn L, sinh năm 1999; trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1993; trú tại khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Diêm Thị N trình bày:*

Chị đề nghị Tòa án xác định anh Leo Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/7/2023 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ). Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện:

Năm 2016, chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đức H. Quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Đức H không có con chung. Khi mới chung sống được hai tháng thì giữa chị và anh Nguyễn Đức H nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, đã ly thân từ tháng 02/2017. Tại Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết cho chị và anh Nguyễn Đức H ly hôn. Quá trình giải quyết ly hôn anh H cũng xác định chị và anh H không có con chung.

Trong thời gian ly thân với anh H thì chị đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Leo Văn L. Đến ngày 24/7/2023, chị sinh con tại Bệnh viện Đ, dự định đặt tên là Leo Hà N1 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Chị xác định đã ly thân với anh H từ tháng 02/2017, chị và anh H không liên lạc, hỏi thăm gì nhau, không chung sống cùng nhau nên cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 không phải con chung của chị và anh H.

** Tại Bản tự khai, bị đơn là anh Leo Văn L trình bày :*

Anh xác nhận lời trình bày của chị Diêm Thị N về thời điểm quen biết giữa anh và chị N. Năm 2022, anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị N. Anh được biết chị N đã đăng ký kết hôn với anh H nhưng đã ly thân từ tháng 02 năm 2017. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giải quyết cho chị N và anh H ly hôn thì chị N và anh đã đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 24/7/2023, chị N sinh con tại Bệnh viện Đ, dự định đặt tên là Leo Hà N1 nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con. Anh cùng cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 có mối quan hệ cha – con.

Nay chị N đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/7/2023 thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H trình bày:*

Anh và chị Diêm Thị N kết hôn với nhau vào năm 2016. Đến tháng 10/2023 thì ly hôn theo Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời kỳ hôn nhân chị N có sinh cháu Leo Hà N1 vào ngày 24/7/2023. Anh khẳng định đây không phải con chung giữa anh và chị N. Bản thân anh không biết chị N mang thai vì anh và chị N đã ly thân từ rất lâu. Nay vì điều kiện công việc, anh xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

** Tại Công văn số 78/CV-MEDVN ngày 10/7/2024 của của phòng khám Đ1 – Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 xác định:* Ngày 21/01/2024, M tiếp nhận yêu cầu của khách hàng Diêm Thị N, sinh ngày: 14/8/1998, CCCD số 024198009497 do Cục Cách sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/6/2021, địa chỉ thường trú: Y, V, V, Bắc Giang, đăng ký sử dụng dịch vụ phân tích ADN huyết thống giữa anh Leo Văn L, sinh ngày 26/7/1999, CCCD số: 024099012437 do Cục Cách sát QLHC về

TTXH cấp ngày 17/12/2021, địa chỉ thường trú: Thôn T, K, L, Bắc Giang và cháu Leo Hà N1 – con đẻ của chị Diêm Thị N, sinh ngày 24/7/2023 theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ, Bắc Giang cấp ngày 24/7/2023. Toàn bộ hồ sơ được đánh số hiệu SID 210124-980073631901 và kết quả xét nghiệm đã trả bản gốc cho khách hàng vào ngày 23/01/2024.

Medlatec đã tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật chuyên môn lấy mẫu, giao nhận mẫu, yêu cầu người cho mẫu lăn tay, điểm chỉ, chụp ảnh chân dung, cung cấp bản gốc giấy tờ pháp lý tùy thân đúng quy định pháp luật, các quá trình này đều có mặt của chị Diêm Thị N, anh Leo Văn L, cháu Leo Hà N1. Ngoài ra toàn bộ các thao tác thực hiện kỹ thuật chuyên môn gồm: thu mẫu bệnh phẩm, giao nhận mẫu và xét nghiệm được thực hiện theo các bước của Quy trình số 35 – giám định ADN nhân tại Thông tư 13/2022/TT-BYT của Bộ Y ngày 30/11/2022 ban hành quy trình, biểu mẫu giám định pháp y, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y theo quy định pháp luật, được sự đồng thuận của người yêu cầu và người cho mẫu. Kết quả xét nghiệm do M thực hiện đảm bảo tính khách quan, trung thực, khoa học với xác suất 99,9999%.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Diêm Thị N, bị đơn anh Leo Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H vắng mặt. Hội đồng xét xử đã tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101; khoản 2, Điều 102- Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diêm Thị N: Xác định anh Leo Văn L, sinh năm 1999; trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/7/2023 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ).

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Diêm Thị N yêu cầu Tòa án xác định anh Leo Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/7/2023 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ); anh Leo Văn L có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 28; Điều 35; Điều 39- Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 101, Điều 102- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Diêm Thị N, bị đơn anh Leo Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 238- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Diêm Thị N, anh Leo Văn L, anh Nguyễn Đức H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Chị Diêm Thị N và anh Nguyễn Đức H kết hôn vào năm 2016. Quá trình chung sống, chị Diêm Thị N và anh Nguyễn Đức H nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 02/2017. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Đức H, chị Diêm Thị N đã chung sống như vợ chồng với anh Leo Văn L. Ngày 24/7/2023, chị Diêm Thị Ngọc s cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ). Tại khoản 1, Điều 88- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng*”. Như vậy, thời điểm cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 sinh ra (ngày 24/7/2023) là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Diêm Thị N và anh Nguyễn Đức H.

[3.2] Tại khoản 2, Điều 88- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định*”. Quá trình giải quyết vụ án, chị Diêm Thị N, anh Nguyễn Đức H và anh Leo Văn L cùng xác định mặc dù cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Diêm Thị N và anh Nguyễn Đức H nhưng thực tế thì chị N đã ly thân anh H từ tháng 02/2017. Chị N và anh H không có quan hệ tình cảm gì, không có việc quan hệ vợ chồng, không liên lạc hỏi thăm gì nhau. Đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thống nhất nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92- Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1 không phải con chung của chị Diêm Thị N và anh Nguyễn Đức H.

[3.3] Tại Kết quả giám định ADN số hiệu SID 210124-980073631901 của phòng khám Đ1 – Công ty trách nhiệm hữu hạn M1 đã kết luận: Người có mẫu ghi

tên Leo Văn L và người có mẫu ghi tên Leo Hà N1 có quan hệ huyết thống cha-con gái. Việc xét nghiệm thực hiện đảm bảo tính khách quan, trung thực, khoa học, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Từ những đánh giá trên, căn cứ vào Kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diêm Thị N, cần xác định anh Leo Văn L là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/7/2023 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ) là phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 102- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về án phí: Đương sự được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Do vậy các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280- Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 101, khoản 2, Điều 102- Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diêm Thị N: Xác định anh Leo Văn L, sinh năm 1999; trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (số căn cước công dân: 024099012437 cấp ngày 17/12/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Leo Hà N1, sinh ngày 24/07/2023 (theo Giấy chứng sinh số 74, quyển số 07 ngày 24/7/2023 của Bệnh viện Đ).

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu